TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2025
V/v tranh chấp xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thành.

Bà Bùi Ngọc Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 24 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 214/2024/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Thái Văn T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp R, xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Mỹ X, sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: ấp M xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Thái Văn T trình bày:

Về hôn nhân: ông và bà Nguyễn Mỹ X tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, được gia đình hòa giải hàn gắn nhưng không có kết

quả. Hiện tại ông bà đã sống ly thân. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông yêu cầu ly hôn với bà Nguyễn Mỹ X.

Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Thái Tường V, sinh ngày 24/4/2011và Thái Gia H, sinh ngày 10/11/2015. Sau khi ly hôn ông yêu cầu nuôi con. Không đặt vấn đề cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Mỹ X đã được Tòa án tống đạt Thông báo thụ lý, Thông báo về phiên họp và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà Nguyễn Mỹ X vẫn vắng mặt và không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa: ông Thái Văn T yêu cầu ly hôn, yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Vvà để bà x nuôi cháu Htheo nguyện vọng của các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: bà Nguyễn Mỹ X vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà Nguyễn Mỹ X.

[2] Về hôn nhân: ông Thái Văn T và bà Nguyễn Mỹ X tìm hiểu, tự nguyện kết hôn vào năm 2010 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Cà Mau theo giấy chứng nhận kết hôn số 148 năm 2010 đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Ông Tr nhận thấy cuộc sống của ông bà có nhiều bất hòa, hôn nhân không còn hạnh phúc nên ông Tr yêu cầu ly hôn, bà Xkhông có ý kiến phản hồi. Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng của Ông Trvà bà Xlà có xảy ra, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được, nếu duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho ông bà. Xét thấy, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Thái Văn T, Ông Trđược ly hôn với bà Nguyễn Mỹ X.

[3] Về nuôi con chung: gồm 02 người, tên Thái Tường V, sinh ngày 24/4/2011và Thái Gia H, sinh ngày 10/11/2015. Sau khi ly hôn ông T yêu cầu tiếp tục nuôi cháu V và bà X nuôi cháu H theo nguyện vọng của con, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng. Đối với cháu V có đơn nguyện vọng sống cùng ông T, cháu Hcó đơn nguyện vọng sống cùng bà X. Hội đồng xét xử tôn trọng ý kiến của cháu V và cháu Hân. Ông Trường, bà X đủ điều kiện nuôi con nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử quyết định để ông Thái Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái Tường V, sinh ngày 24/4/2011. Bà Nguyễn Mỹ X được tiếp tục nuôi cháu Thái

Gia H, sinh ngày 10/11/2015. Đương sự không yêu cầu cấp dưỡng không đặt ra xem xét. Ông Trường, bà Xcó quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[4] Về chia tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì án phí dân sự sơ thẩm ông Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015169 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56; Điều 81; Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Thái Văn T, ông Thái Văn T được ly hôn với bà Nguyễn Mỹ X.

Về nuôi con chung: Ông Thái Văn T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thái Tường V, sinh ngày 24/4/2011. Bà Nguyễn Mỹ X được tiếp tục nuôi cháu Thái Gia H, sinh ngày 10/11/2015.

Ông Thái Văn T, bà Nguyễn Mỹ X có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của nhau.

Về chia tài sản: Không đặt ra xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm ông Thái Văn T phải chịu 300.000 đồng. Ông T đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015169 ngày 16/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9

Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- UBND xã Đ, huyện N;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Mỹ Phương